

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2022
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 442/2021/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; trú tại: Tổ 3, ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Ông Sô Tấn C , sinh năm 1970; trú tại: Tổ 9, ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị H vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, anh C vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Sô Tấn C chung sống với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Kết hôn xong, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C có người phụ nữ khác bên ngoài, về nhà hay gây gổ, đi làm không về nhà ở bên ngoài, thỉnh thoảng về rồi đi. Thời gian gần đây không về ở nhà ba, mẹ ruột, vợ chồng không gặp và nói chuyện được, thời gian ly thân đã lâu, Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm đến nhau, ai cũng có cuộc sống cho riêng mình không còn liên quan gì với nhau, Chị H xin ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Sô Tấn C không đến Tòa, không có lời trình bày, vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa:

Tại tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Sô Tấn C.

Về quan hệ con chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung, Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Sô Tấn C là bị đơn trong vụ án vắng mặt không lý do. Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án ngày 28 tháng 01 năm 2022 thì hiện tại anh C có hộ khẩu và sống tại Tổ 09, ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, sống chung với con anh C. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn

bản tố tụng và giấy triệu tập đương sự mời anh C lên Tòa làm việc nhưng anh không đến Tòa làm việc cũng như không có lời khai về vụ án, anh C đi về bất thường, thường xuyên vắng mặt tại địa phương vào giờ hành chính, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và Ông Sô Tấn C chung sống với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Kết hôn xong, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Ông C có người phụ nữ khác bên ngoài, về nhà hay gây gỗ, đi làm không về nhà ở bên ngoài, thỉnh thoảng về rồi đi. Thời gian gần đây không về nhà, ở nhà ba, mẹ ruột, vợ chồng không gặp và nói chuyện được với nhau, thời gian ly thân đã lâu, Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm đến nhau, ai cũng có cuộc sống cho riêng mình không còn liên quan gì với nhau, Bà H xin ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng chung sống cần có sự gần nhau, chia sẻ, đồng cảm, quan tâm chăm sóc, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và cùng có trách nhiệm với gia đình, con cái. Trong mối quan hệ vợ chồng của Bà H, Ông C không còn sự chia sẻ và đồng cảm, không hiểu nhau, không còn tình cảm, không hạnh phúc, thời gian sống ly thân của ông bà quá lâu không thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng được. Hiện Bà H và Ông C ai cũng có cuộc sống riêng cho mình, không còn tình cảm với nhau, không thương yêu nhau nên yêu cầu xin ly hôn của Bà H là có căn cứ chấp nhận.

Ông C không đến Tòa, không có lời trình bày, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa cho ông Sô nhưng ông không đến Tòa là từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với Bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị H đối với ông Sô Tấn C. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với Ông Sô Tấn C.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016952 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh, Bà H đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cái Thị Minh Tâm

